



Thông báo từ sở cảnh sát Ota

Hãy chuẩn bị đối phó với bão và mưa lớn tập trung!

Sở cảnh sát Ota ☎0276-33-0110 (Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Tháng 8 và tháng 9 là mùa bão, mưa lớn kéo dài, và các thảm họa thiên nhiên khác.

Hãy cùng chuẩn bị trước những tình huống này!

1. Hãy kiểm tra thông tin thời tiết thường xuyên từ tivi hoặc radio.

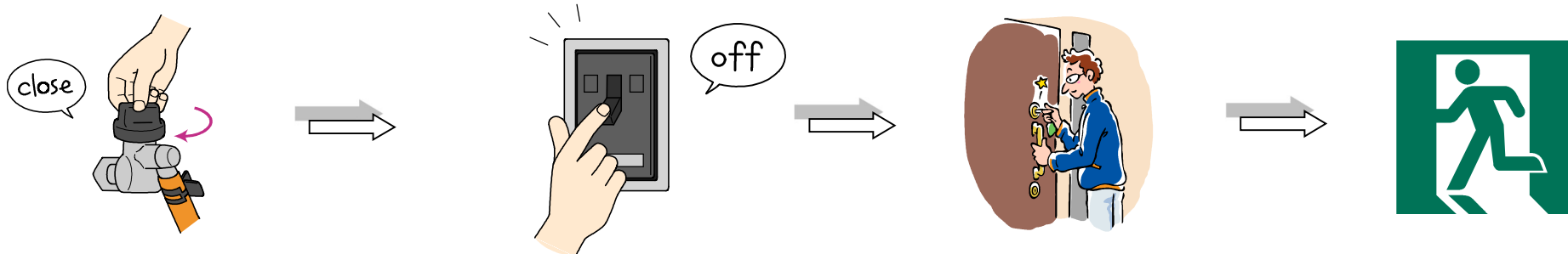
- Tránh những nguồn tin không đáng tin cậy như các trang mạng xã hội, email hoặc tin đồn.
- Luôn cập nhật những thông tin mới nhất trên tivi và radio.

2. Tránh xa các khu vực nguy hiểm có khả năng xảy ra lũ lụt, lở đất!

- Không đến gần các con sông có nguy cơ bị ngập lụt/ tràn bờ.
- Tránh xa các khu vực nguy hiểm trong khi sơ tán.

3. Khi nhận được lệnh sơ tán từ Chính quyền địa phương, v.v.

- ① Nhanh chóng di chuyển đến các nơi trú ẩn gần nhất.
- ② Trước khi rời khỏi nhà, hãy khóa van gas, rút phích cắm điện và khóa cửa cẩn thận để đảm bảo an toàn.
- ③ Tại nơi trú ẩn, hãy giữ bình tĩnh và tuân thủ hướng dẫn của nhân viên chính quyền, v.v.



Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban/ Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 7 năm 2024
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	13	1	0	0	14	2	52	54	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	19	0	0	0	19	6	63	69	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	30	4	0	0	34	15	92	107	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	13	2	2	1	18	18	54	72	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	9	0	1	0	10	16	55	71	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	8	1	0	0	9	4	50	54	0
Nitta Kouban	Nitta (Akahori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	17	1	0	0	18	11	75	86	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	13	1	0	0	14	9	41	50	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	2	0	0	0	2	3	21	24	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	2	0	0	0	2	4	14	18	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	3	0	0	0	3	2	12	14	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	5	0	0	0	5	6	22	28	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	0	0	0	0	0	0	14	14	0
Total		134	10	3	1	148	96	565	661	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bốt cảnh sát

「あなたのまちの交番&駐在所・令和6年7月中太田警察署交番&駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版